

Ngày soạn 20/9/2023	Dạy	Ngày	26/9	26/9
		Tiết	3	2
		Lớp	9C	9D

Tuần 4 - Tiết 17**SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TỪ VỰNG****I. MỤC TIÊU:****1. Kiến thức:**

- Sự biến đổi và phát triển nghĩa của từ ngữ.
- Nắm được có hai phương thức phát triển nghĩa của từ ngữ
- Biết cách tạo từ mới
- Nắm được việc mượn từ ngữ nước ngoài
- Vận dụng các phương thức chuyển nghĩa phù hợp trong nói và viết

2. Năng lực

- Năng lực chung: hợp tác, tự quản, sáng tạo
- Năng lực chuyên biệt: giao tiếp, sd ngôn ngữ, tạo lập VB,...

3. Phẩm chất:

- Giáo dục cho học sinh có ý thức trong giao tiếp, lòng say mê khám phá trí thức.
- Yêu tiếng Việt, tự hào về ngôn ngữ dân tộc, giữ gìn sự trong sáng của TV.

II. CHUẨN BỊ**1. GV: soạn bài giáo án điện tử**

- Các phương pháp: vấn đáp, theo nhóm bàn, giải thích
- Kỹ thuật: động não

2. HS: Đọc và trả lời câu hỏi.**III. TỔ CHỨC DẠY VÀ HỌC BÀI MỚI****Kiểm tra 15p****I. Đề bài**

Câu 1(5đ): Nối nội dung ở cột A với nội dung ở cột B cho phù hợp

<i>Cột A</i>	<i>Nối</i>	<i>Cột B</i>
1. Phương châm về lượng		a. Khi giao tiếp cần nói đúng vào đề tài, tránh nói lạc đề
2. Phương châm về lượng		b. Khi giao tiếp cần nói ngắn gọn, rành mạch, tránh cách nói mơ hồ.
3. Phương châm quan hệ		c. Khi giao tiếp cần nói cho có nội dung, nội dung câu nói phải đáp ứng yêu cầu giao tiếp, không thừa, không thiếu.
4. Phương châm cách thức		d. Khi giao tiếp cần tế nhị và tôn trọng người khác
5. Phương châm lịch sự		e. Khi giao tiếp không nên nói những điều mình không tin là đúng hay không có bằng chứng xác thực.

Câu 2(5đ): Giải thích nghĩa của các thành ngữ sau và cho biết các thành ngữ đó liên quan đến phương châm hội thoại nào? Đặt câu với hai thành ngữ đó?

- nửa úp nửa mở
- nói băm nói bổ

II. Biểu điểm – đáp án

Câu 1(5đ) Mỗi ý nối đúng được 1,0đ

1 - c; 2 - e; 3 - a; 4 - b; 5 - d

Câu 2(5đ)

- Giải thích đúng mỗi thành ngữ: 1đ
- Chỉ đúng PCHT liên quan: 1đ
- Đặt được câu có thành ngữ theo yêu cầu mỗi câu: 1đ

+ nửa úp nửa mở: cách nói không rõ ràng, mập mờ -> PC cách thức.

+ nói băm nói bổ: nói bốp chát, thô bạo, xia xối với người khác-> PC lịch sự.

Hoạt động 1 : Khởi động

- Kỹ thuật: động não
- Phương pháp: Giới thiệu, thuyết trình
- Thời gian : 2 phút

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ	KIẾN THỨC CẦN ĐẠT
<p><i>*B1. Chuyển giao:</i> Nói đến sự phát triển của từ vựng em hiểu có nghĩa là gì?(Từ vựng Việt Nam không ngừng phát triển theo sự phát triển của xã hội)</p> <p><i>*B2. Thực hiện:</i> GV yêu cầu HS hđ cá nhân. Theo dõi, đôn đốc HS</p> <p><i>*B3. Báo cáo:</i> Theo dõi HS trình bày</p> <p><i>*B4. Đánh giá:</i> GV nhận xét, cho điểm</p> <p>->GV giới thiệu:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS suy nghĩ, trả lời - Trình bày kết quả - Lắng nghe. 	

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức

- Phương pháp : Vấn đáp, theo nhóm.
- Kỹ thuật: động não
- Thời gian: 15 phút

HD CỦA GIÁO VIÊN	HD CỦA HỌC SINH	KIẾN THỨC CẦN ĐẠT
<p><u>I. Hướng dẫn học sinh tìm hiểu sự biến đổi và phát triển nghĩa của từ ngữ.</u></p> <p><i>*B1. Chuyển giao:</i> yêu cầu HS hđ cá nhân, nhóm thực hiện :</p> <p>? Đọc thuộc lòng lại bài "Cảm tác vào nhà ngục Quảng Đông" của PBC?</p> <p>? Phân tích nghĩa của từ "Kinh tế" trong bài thơ? Ngày nay chúng ta còn hiểu từ này theo nghĩa như PBC dùng không?</p> <p>- Từ kinh tế 1 : Nói tắt của kinh bang tế thế: trị nước cứu đời...</p> <p>- Ngày nay không còn hiểu theo nghĩa như vậy: toàn bộ hoạt động của con người trong lao động sản xuất, trao đổi, phân phối và sử dụng của cải vật chất làm ra</p> <p>? Qua đó, em có nhận xét gì về nghĩa của từ ?</p> <p>-Nghĩa của từ không phải bất biến. Nó có thể thay đổi theo thời gian. Có những nghĩa cũ mất đi và có những nghĩa mới được hình thành</p> <p>Gv đưa 3 ví dụ</p> <p>1 : Từ “xuân”</p> <p>2: Từ “tay”</p> <p>3: a/ Em bé có cái miệng xinh quá b/ Nhà có năm miệng ăn</p> <p>? <i>Yêu cầu:</i></p> <p>- Xác định nghĩa của các từ “xuân, tay, chân” trong các câu trên?</p> <p>- Nghĩa nào là nghĩa gốc, nghĩa nào là nghĩa chuyển</p> <p>- Nghĩa chuyển thì chuyển nghĩa đó được hình thành theo phương thức chuyển nghĩa nào?</p> <p>? Từ ví dụ phân tích, việc phát triển từ vựng bằng cách nào? có những phương thức chuyển nghĩa nào để phát triển nghĩa của từ ngữ? ?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS hđ cá nhân giải thích nghĩa của từ <i>kinh tế</i> - Trình bày - Nhận xét, bổ sung - Lắng nghe - Học sinh rút ra nhận xét và ghi bài - Học sinh hoạt động theo nhóm bàn thời gian 5 phút - Đại diện các nhóm trình bày đáp 	<p>I. Sự biến đổi và phát triển nghĩa của từ ngữ.</p> <p><u>1. Ví dụ</u></p> <p>- VD1: + kinh tế1: Trị nước.. + kinh tế2: Hoạt động của con người trong LĐSX ... → thay đổi nghĩa</p> <p>- VD 2</p> <p>a. Từ xuân 1: thời gian mở đầu trong năm..-> nghĩa gốc -từ xuân 2: tuổi trẻ-> nghĩa chuyển -> pt ẩn dụ</p> <p>b. từ tay1: bộ phận trên cơ thể..-> nghĩa gốc - Từ tay 2: người giỏi về một môn, nghề nào đó-> nghĩa chuyển -> pt hoán dụ</p> <p>c. từ miệng 1 : bộ phận.. - từ miệng 2: một người nào đó-> nghĩa chuyển → PT hoán dụ</p>

<p>? Tóm lại , em có nhận xét gì về sự phát triển của từ vựng? Sự phát triển từ vựng bằng cách nào, theo phương thức nào? <i>*B2. Thực hiện:</i> GV yêu cầu HS hđ cá nhân. Theo dõi, đôn đốc HS <i>*B3. Báo cáo:</i> Theo dõi HS trình bày <i>*B4. Đánh giá:</i> GV nhận xét, chốt KT GV: Ngoài ra để thỏa mãn nhu cầu gọi tên sv, ht... mới còn có những cách phát triển nghĩa của từ: vay mượn từ ngữ của nước ngoài, tạo ra từ mới (Ma kết tinh, computơ..) ta sẽ học ở tiết sau...</p>	<p>án - Nhận xét và bổ sung - Học sinh trả lời câu hỏi nghe giáo viên chốt và ghi bảng - Độc lập chú ý ví dụ trả lời rút ra ghi nhớ</p>	<p><u>2. Ghi nhớ</u> - Từ vựng không ngừng được <u>bổ sung, phát triển</u> - Cách phát triển từ vựng là <u>biến đổi và phát triển nghĩa của từ trên cơ sở nghĩa gốc</u> - có 2 PT chuyển: <u>án dụ và hoán dụ</u></p>
---	--	--

Hoạt động 3: Luyện tập

- Phương pháp : Vấn đáp, thuyết trình, theo nhóm
- Thời gian: 10 phút

HĐ CỦA GIÁO VIÊN	HĐ CỦA HỌC SINH	KIẾN THỨC CẦN ĐẠT
<p><u>II. Hướng dẫn luyện tập</u> <i>*B1. Chuyển giao:</i> yêu cầu HS hđ cá nhân, nhóm thực hiện : ? Nêu yêu cầu bài tập 1,2,3,4,5? - HS làm cá nhân BT1,5 - HS làm bài tập theo 3 nhóm - Thời gian 5 phút Nhóm 1: bài tập 2 Nhóm 2: bài tập 3 Nhóm 3: bài tập 4 ? Yêu cầu 3 học sinh của 3 nhóm nêu ý kiến trả lời? <i>*B2. Thực hiện:</i> GV yêu cầu HS hđ cá nhân. Theo dõi, đôn đốc HS làm bài <i>*B3. Báo cáo:</i> Theo dõi HS trình bày <i>*B4. Đánh giá:</i> GV nhận xét, đánh giá, cho điểm</p>	<p>- Học sinh nêu yêu cầu các bài tập và làm bài tập theo yêu cầu - Trình bày bài làm - Nhận xét, bổ sung - Lắng nghe</p>	<p>II. Luyện tập Bài tập 1/ 56 Bài tập 2/ 57 Bài tập 3/57 Bài tập 4/5 Bài tập 5/ 57</p>

Hoạt động 4: Vận dụng

- Phương pháp : Vấn đáp, thuyết trình.
- Thời gian: 2 phút
- Kỹ thuật: động não

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ	KIẾN THỨC CẦN ĐẠT
<p><i>1/ Chuyển giao</i> GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu: ? Xã hội ngày càng phát triển, vốn từ vựng cũng ngày càng được mở rộng, tuy nhiên có một hiện tượng khá phổ biến hiện nay, nhiều bạn trẻ lại sử dụng những từ ngữ không có nghĩa, không trong sáng? Em có suy nghĩ gì về vấn đề này? <i>2/ Thực hiện</i> - GV gợi ý, đôn đốc - HS thảo luận, trả lời. <i>3/ Báo cáo, đánh giá</i> GV: Đánh giá, chấm điểm(nếu đã xong)</p>	<p>- Học sinh lắng nghe, suy nghĩ, trả lời</p>	<p>IV. Vận dụng</p>

Hoạt động 5: Tìm tòi, mở rộng

- Phương pháp : Thuyết trình

- Kỹ thuật: động não.
- Thời gian : 1 phút.

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò	CKTKN
<p><i>Bước 1. Chuyển giao</i> - GV nêu yêu cầu Hướng dẫn học sinh về nhà tìm đọc cuốn: từ điển từ mới Tiếng Việt của NXB thành phố Hồ Chí Minh 2002</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học thuộc ghi nhớ - Hoàn thành các bài tập còn lại trong vở bài tập - Soạn bài "Sự phát triển của từ vựng"- tiếp. <p><i>Bước 2: Thực hiện:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tư vấn, hướng dẫn cho HS chuẩn bị <p><i>Bước 3,4: Báo cáo, đánh giá:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV lắng nghe HS báo cáo ở tiết sau và nhận xét 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe yêu cầu - HS về nhà chuẩn bị bài theo yêu cầu - HS kiểm tra bài nhau trong tiết học sau. - GV đánh giá việc chuẩn bị của HS 	<p>E. Tìm tòi, mở rộng</p>

Ngày soạn 20/9/2023	Dạy	Ngày	28/9	28/9
		Tiết	4	1
		Lớp	9C	9D

Tuần 4 - Tiết 18

SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TỪ VỰNG(Tiếp theo)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Sự biến đổi và phát triển nghĩa của từ ngữ.
- Nắm được có hai phương thức phát triển nghĩa của từ ngữ
- Biết cách tạo từ mới
- Nắm được việc mượn từ ngữ nước ngoài
- Vận dụng các phương thức chuyển nghĩa phù hợp trong nói và viết

2. Năng lực

- Năng lực chung: hợp tác, tự quản, sáng tạo
- Năng lực chuyên biệt: giao tiếp, sd ngôn ngữ, tạo lập VB,...

3. Phẩm chất:

- Giáo dục cho học sinh có ý thức trong giao tiếp, lòng say mê khám phá trí thức.
- Yêu tiếng Việt, tự hào về ngôn ngữ dân tộc, giữ gìn sự trong sáng của TV.

II. CHUẨN BỊ

1. GV: soạn bài giáo án điện tử

- Các phương pháp: vấn đáp, theo nhóm bàn, giải thích
- Kỹ thuật: động não

2. HS: Đọc và trả lời câu hỏi.

III. TỔ CHỨC DẠY VÀ HỌC BÀI MỚI

Hoạt động 1: Khởi động

- Phương pháp: Vấn đáp, nêu vấn đề
- Kỹ thuật: Động não
- Thời gian: 3 phút

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ	KIẾN THỨC CẦN ĐẠT
<p><i>*B1. Chuyển giao:</i> Yêu cầu HS đưa một số từ Hán Việt, tiếng Anh em biết ? Nhận xét gì về số lượng từ Hán Việt, tiếng Anh được sử dụng trong cuộc sống</p> <p><i>*B2. Thực hiện:</i> GV yêu cầu HS hđ cá nhân. Theo dõi, đôn đốc HS</p> <p><i>*B3. Báo cáo:</i> Theo dõi HS trình bày</p> <p><i>*B4. Đánh giá:</i> GV nhận xét, <i>cho điểm miệng</i></p> <p>->GV giới thiệu: Sự phát triển của từ vựng không chỉ là sự biến đổi và phát triển nghĩa của từ mà còn là sự mở rộng bằng nhiều cách. Bài hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS suy nghĩ, trả lời - Trình bày kết quả - Lắng nghe. 	

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức

- Phương pháp : Vấn đáp, theo nhóm
- Kỹ thuật: Động não.
- Thời gian: 20 phút

HD CỦA GIÁO VIÊN	HDCỦA HỌC SINH	KIẾN THỨC CẦN ĐẠT
I.1. <u>Hướng dẫn học sinh tìm hiểu sự phát triển từ dựa việc tạo từ mới</u>		I .Tạo từ ngữ mới 1. Ví dụ

<p><i>*B1. Chuyển giao:</i> Yêu cầu HS hđ cá nhân đọc các VD và trả lời câu hỏi ? Gần đây có những từ ngữ nào mới được cấu tạo trên cơ sở các từ trên? Giải nghĩa của những từ ngữ mới cấu tạo đó? ? Tìm những từ ngữ có cấu tạo theo mô hình đó? ? Từ các ví dụ trên em có rút kết luận về việc tạo ra từ ngữ mới trong tiếng Việt?(ý nghĩa của việc tạo ra từ mới) <i>* KNS : Rèn cho học sinh kỹ năng giao tiếp, trao đổi về sự phát triển của từ vựng</i> <i>*B2. Thực hiện:</i> GV yêu cầu HS hđ cá nhân. Theo dõi, đôn đốc HS <i>*B3. Báo cáo:</i> Theo dõi HS trình bày <i>*B4. Đánh giá:</i> GV nhận xét, cho điểm GV: Chốt và ghi bảng-> Tạo từ ngữ mới là làm tăng vốn từ của 1 ngôn ngữ (phát triển từ vựng) - Yêu cầu học sinh làm bài tập1/ SGK/74 - Hướng dẫn học sinh thi tiếp sức trong dãy, yêu cầu học sinh nhận xét, bổ sung chéo nhau, nhận xét hoạt động của học sinh <u>II.1 Hướng dẫn học sinh tìm hiểu cách mượn từ nước ngoài</u> <i>*B1. Chuyển giao:</i> Yêu cầu HS hđ nhóm đọc các VD và trả lời câu hỏi ? Chỉ rõ mượn từ nước nào, ngôn ngữ nào trong VD ? ? Qua VD cho biết, phát triển từ vựng bằng cách nào khác nữa? Bộ phận từ mượn nào trong TV là quan trọng nhất? Vì sao? <i>*B2. Thực hiện:</i> GV yêu cầu HS hđ nhóm. Theo dõi, đôn đốc HS <i>*B3. Báo cáo:</i> Theo dõi HS trình bày <i>*B4. Đánh giá:</i> GV nhận xét, chốt KT ? Đọc ghi nhớ ?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh hđ cá nhân đọc các từ trên bảng, thảo luận tự do đọc lập trả lời , nhận xét bổ sung - Đọc lập suy nghĩ trả lời câu hỏi, rút ra kết luận - Lắng nghe - Làm bài tập, 1/49 - Học sinh đọc yêu cầu bài tập và làm bài tập theo dãy - Nhận xét, đánh giá chéo - Nghe giáo viên kết và ghi bài - Học sinh đọc ví dụ 1, 2 xác định các từ mượn , chỉ rõ mượn ngôn ngữ, chỉ rõ thêm cách phát triển từ vựng - Nhận xét, bổ sung thêm - Lắng nghe - 1 học sinh đọc to ghi nhớ 	<ul style="list-style-type: none"> - Đặc khu kinh tế. - Điện thoại di động - Điện thoại nóng. - Sở hữu trí tuệ. <p><u>2. Ghi nhớ</u> - Tạo từ mới để làm cho vốn từ tăng lên</p> <p>* bài tập 1/ 74</p> <p>II. Mượn từ ngữ của tiếng nước ngoài</p> <p>1. Ví dụ - Ví dụ 1: Mượn tiếng Hán Ví dụ 2: - Mượn ngôn ngữ châu Âu</p> <p><u>2. Ghi nhớ</u> - Mượn từ ngữ của tiếng nước ngoài. - Từ mượn quan trọng trong TV là từ mượn tiếng Hán</p>
--	---	---

Hoạt động 3 : Luyện tập

- Phương pháp : Vấn đáp, giải thích
- Thời gian : 15 phút.

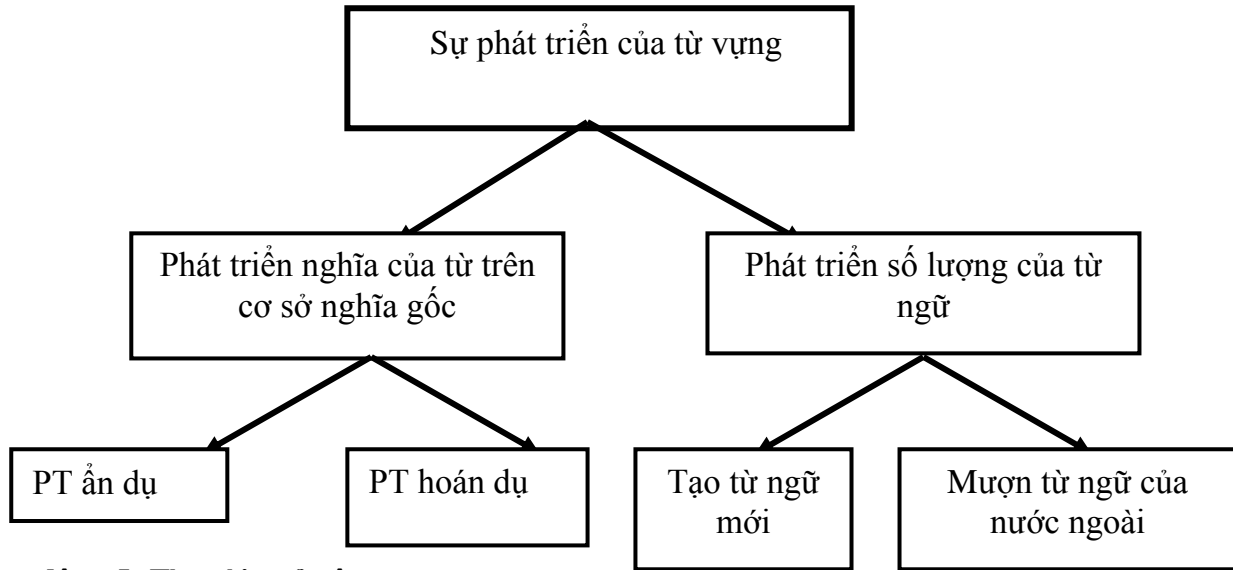
HĐ CỦA GIÁO VIÊN	HĐCỦA HỌC SINH	KIẾN THỨC CẦN ĐẠT
<p><u>III. Hướng dẫn H luyện tập</u> <i>*B1. Chuyển giao:</i> Yêu cầu HS nêu yêu cầu bài tập 2,3, 4. - Hđ cá nhân suy nghĩ làm BT2,3. Hđ nhóm làm BT4 <i>GV: Hướng dẫn H thảo luận theo nhóm bàn</i> - Thời gian: 5 phút GV: dựa vào biến đổi và phát triển nghĩa của từ, cơ sở để phát triển từ vựng tiếng Việt-> Từ vựng một ngôn ngữ không thể thay đổi được mà chỉ có thể mở rộng, phát triển thêm. <i>*B2. Thực hiện:</i> GV yêu cầu HS hđ cá nhân và</p>	<ul style="list-style-type: none"> - học sinh nêu yêu cầu bài tập 2, 3 học sinh thảo luận trong bàn, đọc lập làm tại vở - Trình bày bài làm - Học sinh khác nhận xét, bổ sung - Học sinh phân tích đề bài và thảo luận theo 	<p>III. Luyện tập Bài tập 2/ 74</p> <p>Bài tập 3/ 74</p>

nhóm làm BT. Theo dõi, đôn đốc HS *B3. Báo cáo: Theo dõi HS trình bày *B4. Đánh giá: GV nhận xét, đánh giá, <i>chấm điểm</i> miệng và chốt KT	nhóm bàn - Thời gian: 5 phút - Đại diện trả lời, bổ sung thống nhất - Lắng nghe	Bài tập 4/ 74
--	--	---------------

Hoạt động 4: Vận dụng (4 phút)

- Phương pháp:
- Kỹ thuật: Động não

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ	KIẾN THỨC CẦN ĐẠT
Gv: Hướng dẫn học sinh vẽ sơ đồ vẽ sơ đồ khái quát : Sự phát triển của từ vựng	- Học sinh tiếp nhận gợi ý, thực hiện ở nhà	IV. Vận dụng



Hoạt động 5: Tìm tòi, mở rộng

Phương pháp : thuyết trình.

- Thời gian: 3 phút
- Kỹ thuật: động não

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ	KIẾN THỨC CẦN ĐẠT
*B1. Chuyển giao: * BTVN - Học thuộc ghi nhớ - Hoàn thành các bài tập còn lại trong vở bài tập. * Chuẩn bị bài: Hoàng Lê nhất thống chí - Đọc VB, tìm hiểu tác giả, tác phẩm - Tóm tắt VB - Trả lời các câu hỏi đọc hiểu. *B2. Thực hiện: - HS hđ cá nhân làm ở nhà. Theo dõi, đôn đốc HS *B3. Báo cáo: Nghe HS báo cáo ở buổi học sau *B4. Đánh giá: Nhận xét phần chuẩn bị và âm bài ở nhà của HS.	- Học sinh lắng nghe, thực hiện hoạt động ở nhà - Trình bày - Lắng nghe	E. Tìm tòi, mở rộng

